

## PHẨM NHÂN DUYÊN

Phật tại nước Ca-tỳ-la vệ, các thích tử quý tộc xuất gia mắc bệnh mãi, sáng sớm đến nhà bà con, đàn việt quen biết, họ thăm hỏi có an lạc không, đáp là không an, liền hỏi bị bệnh gì, đáp là bệnh như vậy như vậy, lại hỏi: “Khi còn bạch y, bệnh này chữa trị như thế nào?”, đáp: “Để thuốc trong lớp da bò rồi nhỏ”, họ nói: “Tôi sẽ cho thuốc này để thầy chữa trị”, đáp: “Phật chưa cho tôi được dùng loại thuốc nhỏ như vậy”, bạch Phật, Phật nói: “Cho được dùng loại thuốc nhỏ này”. Lúc đó dùng lớp da mỏng để thuốc vào nhỏ không được, Phật nói: “Cho dùng lớp da dày, nên ở chỗ khâu nhỏ thuốc; cho thầy thuốc chỉ cho người thân cách nhỏ thuốc”.

Các thích tử quý tộc xuất gia mắc bệnh mãi, sáng sớm đến nhà bà con, đàn việt quen biết, họ thăm hỏi có an lạc không, đáp là không an, liền hỏi bị bệnh gì, đáp là bệnh như vậy như vậy, lại hỏi: “Khi còn bạch y, bệnh này chữa trị như thế nào?”, đáp là dùng dao chữa trị, họ nói: “Tôi đưa dao cho thầy chữa trị”, đáp: “Phật chưa cho dùng dao chữa trị”, liền bạch Phật, Phật bảo nên dùng cọng sen để cắt, cắt không được, Phật nói: “Cho dùng dao bằng vàng, bạc... để cắt”, vẫn không cắt được, Phật nói: “Cho ở chỗ khâu dùng dao sắt cắt”.

Có Tỳ-kheo bệnh nói với người khán bệnh: “Hãy đem sanh tô, thực tô, dầu, mật, đường phèn đến”, người khán bệnh nói: “Không có, nếu có là vật của Tăng, bất tịnh, cất cách đê, phạm ác tróc, không thọ và nội túc”, liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu người bệnh dùng những vật trên mà được lành bệnh thì cho dùng”.

Trưởng lão Tất-lân-già-bà-ta bị bệnh mắt, thầy thuốc bảo dùng thuốc La-tán thiên thoa lên mắt, trưởng lão nói: “Phật chưa cho dùng thuốc này”, liền nói với các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nếu bị bệnh mắt thì được dùng thuốc La-tán thiên thoa lên mắt để trị”. Trưởng lão này đựng La-tán thiên đầy trong các bát lớn, bát nhỏ, bình sứ lớn, bình sứ nhỏ... khi lấy dùng làm thuốc chảy lan dơ vách tường và ngọ cụ khiến trong phòng hôi dơ. Phật bảo nên đựng trong cái hộp, do hộp không có nắp đậy nên bụi đất bay vào bám trong thuốc, khi thoa lên mắt lại làm cho mắt đau thêm, Phật bảo nên làm nắp đậy. Làm nắp đậy thuốc vẫn chảy ra ngoài, Phật bảo nên làm miệng hộp nhỏ lại. Lúc đó các Tỳ-kheo dùng đuôi lông chim Khổng tước chấm thuốc để thoa lên mắt khiến mắt càng đau thêm, Phật bảo nên dùng thìa. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật nên dùng vật gì làm thìa, Phật bảo nên dùng sắt,

đồng, vỏ sò, ngà voi, sừng hoặc gổm sứ để làm thìa.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Vua Bà-la-môn A-kỳ-đạt làm tám món cháo: Cháo tô, cháo hồ ma, cháo dầu, cháo sữa, cháo đậu nhỏ, cháo đầu ma sa, cháo lỏng... Nếu dùng loại được từ củ, thân cành, lá, hoa và quả để nấu cháo thì có được dùng không?”, Phật nói: “Tỳ-kheo bệnh thì được dùng, nếu không bệnh thì không được dùng”.

Phật tại nước Tô-ma, lúc đó đệ tử của trưởng lão A-na-luật bị bệnh, uống thuốc vào thì bụng quặn đau, Phật bảo: “Nên cho uống nước gạo rang”, uống rồi bụng vẫn đau, Phật bảo: “Nên cho uống nước măng tre”, uống rồi vẫn còn đau, Phật nói: “Nên dùng túi đựng cháo vắt lấy nước cho uống”, uống rồi vẫn còn đau, Phật nói: “Đ dẫn đến chỗ khuất cho ăn cháo”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Phật cho Phạm chí búi tóc Kê-ni-da bố thí tám loại nước trái cây: Nước trái Châu-lê, nước trái Mâu-lê, nước trái Câu-lâu, nước trái Xá-lâu, nước trái Thuyết-ba-đa, nước trái Phả-lưu-sa, nước trái lê, nước trái Bồ-đào. Nếu dùng năm loại thuốc thang (thuốc sắc) từ củ, hoặc từ thân, cành, cọng hoặc từ lá, từ hoa và từ quả hòa hợp thì có được uống hay không?”, Phật nói: “Nếu không có mùi rượu, không có thức ăn cen tạp, trong mà không đục thì được uống”.

Phật tại Xá-bà-đề, lúc đó các cư sĩ ở nước Kiêu-tát-la nơi giữa đường chỗ không có nước lo liệu nước và đường phèn để bố thí. Lúc đó Lục quần Tỳ-kheo từ nước Kiêu-tát-la du hành đến nước Xá-bà-đề, đến chỗ bố thí nước và đường phèn này thọ bố thí, nhưng chỉ ăn đường phèn mà không uống nước. Cư sĩ hỏi vì sao không uống nước, đáp: “Chỉ thích ăn đường phèn, không thích uống nước”, cư sĩ nói: “Tôi vì nước uống nên bố thí đường phèn, vì sao các thầy chỉ ăn đường phèn mà không uống nước”, đáp như trên. Vì Lục quần Tỳ-kheo có thể lực lớn lại không sợ phá giới nên các cư sĩ không thể trước mặt nói đôi co, sau khi Lục quần Tỳ-kheo đi rồi mới tức giận quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại chỉ ăn đường phèn mà không uống nước”. Các Tỳ-kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe việc này liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay Có năm thời cho ăn đường phèn mà không uống nước, đó là đi xa đến, bệnh, ăn ít, không được thức ăn và nằm là ở chỗ bố thí nước. Từ nay nếu không uống nước thì không được ăn đường phèn, nếu ăn phạm Đột-kiết-la”. Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Nước đường phèn để cách đêm có được uống không?”, Phật nói: “Tỳ-kheo bệnh thì được dùng, nếu không bệnh thì không được dùng”

Tỳ-kheo nếu được hai nơi thỉnh thực thì nên cho Tỳ-kheo khác một nơi, Tỳ-kheo kia nên hỏi: “Thầy cho phải không?”, đáp là tôi cho, lại hỏi khi nào cho, đáp: “Khi vua Bình-sa thỉnh Phật và Tăng cúng dường tứ sự mừng thọ một trăm tuổi thì tôi cho”. Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Tỳ-kheo có hai loại thỉnh: Một là hôm nay thỉnh, hai là khiến thỉnh. Nếu trong một ngày có hai nơi thỉnh thì nên nhường cho người khác một nơi, một nơi tự thọ; khiến thỉnh có hai là tùy thọ tịnh và tùy thọ bất tịnh. Sao gọi là tùy thọ tịnh?: Tức là năm loại thức ăn Khư-đà-ni, năm loại thức ăn Bô-xà-ni và năm loại thức ăn tương tự. Năm loại thức ăn Khư-đà-ni là: Thức ăn từ củ, cọng, lá, từ xay giã và từ trái; năm loại thức ăn Bô-xà-ni là: cơm, bún, mì, cá và thịt. Năm loại thức ăn tương tự là cháo, xôi nếp, bắp, tú tử, ca sư. Sao gọi là tùy thọ bất tịnh?: Tức là năm loại bảo vật gồm có vàng, bạc, ma ni, pha lê, lưu ly và năm loại tợ bảo vật gồm có sắt, đồng đỏ, thủy tinh, chì thiếc, bạch lap. Nếu vật là tịnh thì được thọ ngay, nếu vật là bất tịnh thì tác tịnh rồi mới thọ”.

Các Tỳ-kheo ở nước A-la-tỳ thường theo cư sĩ mượn khí cụ làm việc như búa, rìu, cưa...; các cư sĩ nói: “Chúng tôi làm sao có thể cho các thầy mượn hoài được, sao các thầy không tự cất chứa khí cụ”, Tỳ-kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi cất chứa khí cụ”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay cho cất chứa khí cụ”.

Có cư sĩ làm phòng xá trong tinh xá Kỳ-hoàn, có Tỳ-kheo khách ngủ đêm trong phòng này thấy thiếu đồ cúng dường nên hỏi ai đã làm phòng này, đáp là cư sĩ tên . Sáng hôm sau Tỳ-kheo khách này đắp y mang bát đến nhà cư sĩ này hỏi: “Trong phòng xá mà ông đã làm thiếu đồ cúng dường”, cư sĩ nói: “Trước đây tôi đã cúng rất nhiều”, Tỳ-kheo khách nói: “Tôi ngủ đêm trong phòng này thấy thiếu đồ cúng dường”, cư sĩ này nói: “Thầy cùng tôi đến chỗ Tỳ-kheo coi việc làm phòng xá trước kia”. Đến nơi cư sĩ liền hỏi: “Tôi vốn đã đưa cho trưởng lão đồ cúng dường trong phòng mà tôi đã làm, nay chúng đâu hết rồi?”, Tỳ-kheo này nói: “Tỳ-kheo ở phòng khác đã lấy mang đi dùng hết rồi”, cư sĩ nói: “Tôi không đưa cho Tỳ-kheo ở phòng khác dùng, chỉ muốn để cho Tỳ-kheo ở trong phòng mà tôi đã làm được dùng. Trong phòng mà tôi đã làm thì trống không, đồ cúng dường lại mang đi đến phòng khác, các thầy không được làm như vậy”. Tỳ-kheo này không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay đàn việt cho đồ cúng dường trong phòng nào thì Tỳ-kheo ở trong phòng đó được dùng”.

Nước Xá-bà-đề có một người bị người khác giết rồi đem bỏ xác

nơi chỗ đất trống bên hào của tinh xá Kỳ-hoàn, một Tỳ-kheo tìm y phần tảo đi đến thấy xác chết này bèn lấy y mang đi. Bà con của người chết đi tìm, khi đến tinh xá Kỳ-hoàn gặp Tỳ-kheo này liền hỏi có thấy một người như vậy như vậy không, Tỳ-kheo này đáp: “Người ấy chết nằm bên hào của tinh xá Kỳ-hoàn, tôi vừa lấy y ở bên người chết đó”, người bà con này nói: “Thầy dẫn tôi đến đó”, Tỳ-kheo liền dẫn đến chỗ người chết, người bà con vừa nhìn thấy người chết liền kêu lên: “Tại sao thầy có thể vì lấy y mà giết chết người thân của tôi”, Tỳ-kheo nói là không có giết, người bà con này suy nghĩ: “Nếu nói lời nhỏ nhẹ, Tỳ-kheo này sẽ không nói thật, ta nên dẫn tới quan”, nghĩ rồi liền dẫn Tỳ-kheo tới quan xử đoán, quan hỏi Tỳ-kheo có giết người không, Tỳ-kheo đáp: “Tôi là Tỳ-kheo làm sao có thể giết người”. Vị quan này tín kính Phật pháp, biết Sa-môn Thích tử không có giết người nên thả Tỳ-kheo này đi và nói: “Sau này gặp trường hợp như thế, Tỳ-kheo không hỏi người khác thì đừng có vật của người chết”. Tỳ-kheo này thoát nạn liền đem việc này kể cho các Tỳ-kheo nghe, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay không hỏi người khác thì không nên lấy y vật của người chết, nếu lấy thì phạm Đột-kiết-la”.

Các Tỳ-kheo lấy y của người chết trên đất có chủ, các Chiên-đà-la thấy nói: “Trường lão không được lấy, đó là vật đóng thuế của chúng tôi”, các Tỳ-kheo không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay Tỳ-kheo không nên lấy y của người chết trên đất có chủ, nếu lấy thì phạm tội”. Lại có các Tỳ-kheo lượm y ở bên ngoài chỗ đất có chủ, các Chiên-đà-la cũng ngăn không cho lấy, Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Nếu ngăn không cho lấy thì đừng lấy, nếu lấy thì phạm Đột-kiết-la”. Nước Xá-bà-đề có nạn dịch, nhiều người chết vì bệnh dịch; các Tỳ-kheo lấy củ ở chỗ thiêu người mang về trong nhà ấm để đốt, khi đốt củ này quỷ hiện đến khiến cho tất cả tăng đều mắc bệnh khổ. Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Từ nay không nên lấy củ nơi chỗ thiêu người chết, nếu lấy thì phạm Đột-kiết-la”.

Các Tỳ-kheo lấy lông chiên, kiếp bối, bạch điệp trong miếu thờ trời, người giữ miếu nói: “Không được lấy, y vật này thuộc về miếu”, Tỳ-kheo nói: “Trời bằng đất, bằng gỗ thì dùng y vật này làm gì?”, người giữ miếu nói: “Nếu vậy, tôi cũng sẽ lấy y vật trong tháp Phật, tháp A-la-hán”. Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Từ nay lông chiên, kiếp bối, bạch điệp trong miếu thờ trời không được lấy, nếu lấy thì phạm Đột-kiết-la”. Có Tỳ-kheo bệnh có nhiều y vật, người khán bệnh nói với Tỳ-kheo bệnh: “Thầy bệnh đã lâu không lành, sau khi thầy chết, hiện

tiền Tăng sẽ chia, thầy cũng không được phước lớn cũng không được ân phần. Nay thầy nên giao hết y vật cho tôi hoặc cho tôi sáu vật, hoặc cho Tăng sáu vật, những vật khác cho tôi”, Tỳ-kheo bình suy nghĩ: “Nếu không cho thì người này sẽ không chăm sóc tốt cho ta”, nghĩ rồi liền đưa cho Tăng sáu vật, những vật khác đưa cho người khấn bệnh. Sau đó bệnh được lành, lúc đó là vào tháng cuối của mùa hạ, Phật và Tăng du hành các nước, các Tỳ-kheo khác đều đắp y mới nhuộm, chỉ riêng có Tỳ-kheo này đắp y cũ rách, Phật hỏi nguyên do, Tỳ-kheo này đem việc trên bạch Phật, Phật đủ lời quở trách Tỳ-kheo này: “sáu vật không nên đem cho Tăng, cũng không nên đem cho người khác”, quở trách rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay sáu vật không được tự mình đem cho, không được bảo cho; nếu tự đem cho hay bảo người đem cho thì đều phạm Đột-kiết-la”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Nếu phòng xá trong Tăng phường hư hoại, trong đó có đồ trải và đồ lợp, có được đem đổi để tu sửa phòng xá hay không?”, Phật nói là được, lại hỏi: “Nếu trong Tăng phường có hai phòng xá bị hư hoại, có được bán một phòng để tu sửa một phòng hay không?”, Phật nói là được. Nước Kiền-tát-la có một tụ lạc ở vùng biên, nơi đó có giặc nên các cư sĩ bỏ tụ lạc mà đi, Tỳ-kheo khát thực khó được cũng bỏ vật tháp và vật Tăng, mang y bát của mình mà đi. Thời gian sau giặc bỏ đi, được yên bình trở lại, các cư sĩ lại trở về chốn cũ, các Tỳ-kheo lại vì vật tháp và vật Tăng mà đến cư sĩ xin tài vật, các cư sĩ hỏi: “Vật của tháp của tăng trước kia nay đâu hết rồi?”, đáp là đã mất hết trong thời có giặc, các cư sĩ nói: “Nhưng y bát của thầy vẫn còn phải không?”, đáp là tôi mang tùy thân, các cư sĩ nói: “Thầy ái hộ y bát của mình chứ không ái hộ vật của tháp của tăng”. Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu thời thế có giặc sợ hãi thì nên mang đi theo, sau đó yên bình đem trả lại chỗ cũ”. Lúc đó thời thế lại có giặc, các Tỳ-kheo mang y bát của mình và vật tháp vật tăng đi, giữa đường gặp Lục quân Tỳ-kheo nói: “Ngọa cụ của tăng chúng tôi lấy dùng”, Tỳ-kheo này không cho nên hai bên tranh cãi nhau, bạch Phật, Phật nói: “Người mang đi thì được dùng, người khác không được đòi”. Lúc đó các Tỳ-kheo mang vật tháp vật tăng để ở chỗ đất trống rồi đi khát thực, trở về thấy các vật ấy bị lấy mất, bạch Phật, Phật nói: “Đi khát thực cũng nên mang theo”. Khất thực cũng mang theo thì lại bất tiện, Phật bảo: “Khi đi khát thực nên bỏ các vật ấy vào trong đây y”. Lúc đó Tỳ-kheo mang vật tháp vật tăng để ở chỗ đất trống rồi đi vệ sinh, trở ra thì thấy mất hết, bạch Phật, Phật nói: “Giữ vật này muốn không mất thì nên gửi

cho người hoặc cất giấu ở chỗ khuất”.

Ở nước Kiêu-tát-la có một trú xứ, đàn việt thí y cho Tỳ-kheo tăng, nhưng nơi đây không có Tỳ-kheo tăng, Phật nói: “Hiện tiền nếu có ba hoặc hai Tỳ-kheo nên chia, nếu có một Tỳ-kheo thì nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Sa-di có ba hoặc hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ”. Lại có một trú xứ, đàn việt thí y cho Tỳ-kheo-ni tăng, nhưng nơi đây không có Tỳ-kheo-ni tăng, Phật nói: “Hiện tiền nếu có ba hoặc hai Tỳ-kheo-ni nên chia, nếu có một Tỳ-kheo-ni thì nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Thức-xoa-ma-na có ba, hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Sa-di-ni có ba hoặc hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ”. Lại có một trú xứ, đàn việt thí y vật cho Tỳ-kheo tăng, nhưng nơi đây không có Tỳ-kheo tăng, Phật nói: “Hiện tiền nếu có ba hoặc hai Tỳ-kheo nên chia, nếu có một Tỳ-kheo thì nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Sa-di có ba hoặc hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Nếu nơi đó không có Tỳ-kheo cũng không có Sa-di thì Tỳ-kheo-ni tăng nên thọ rồi chia; nếu không có Tỳ-kheo-ni tăng, hiện tiền nếu có ba hoặc hai Tỳ-kheo-ni nên chia, nếu có một Tỳ-kheo-ni thì nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Thức-xoa-ma-na có ba, hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Sa-di-ni có ba hoặc hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ”. Lại có trú xứ, đàn việt thí y vật cho Tỳ-kheo-ni tăng, nơi đây không có Tỳ-kheo-ni tăng, Phật nói: “Hiện tiền nếu có ba hoặc hai Tỳ-kheo-ni nên chia, nếu có một Tỳ-kheo-ni thì nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Thức-xoa-ma-na có ba, hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Sa-di-ni có ba hoặc hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ. Nếu tất cả đều không có thì Tỳ-kheo tăng nên chia, cho đến Sa-di nên chia cũng giống như vậy”. Lại có một trú xứ, đàn việt thí y cho hai bộ tăng, nhưng nơi đây không có Tỳ-kheo tăng, Phật nói Tỳ-kheo-ni tăng nên chia, nếu Tỳ-kheo-ni tăng cũng không có thì hiện tiền nếu có ba hoặc hai Tỳ-kheo nên chia, nếu có một Tỳ-kheo thì nên tâm niệm miệng nói mà thọ; hiện tiền nếu có ba, hai Tỳ-kheo-ni nên chia; hoặc có ba, hai Thức-xoa-ma-na nên chia; Sa-di có ba hoặc hai cũng nên chia; nếu có một cũng nên tâm niệm miệng nói mà thọ; hoặc có ba, hai Sa-di-ni cũng nên chia, nếu có một thì cũng tâm niệm miệng nói mà thọ.

Phật tại Xá-bà-đề, lúc đó có cư sĩ thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh

lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Chúng tăng đắp y mang bát đến nhà cư sĩ, Phật ở trong tinh xá chờ thị giả mang phần thức ăn về, cư sĩ thấy Tăng đã ngồi xong liền dâng thức ăn ngon cho các Thượng tòa và trung tòa; còn Hạ tòa và Sa-di thì cho cơm loại gạo tẻ sáu mươi ngày và món cặn hồ ma nấu với rau. Tăng ăn xong liền lấy chiếc ghế ngồi trước Thượng tòa nghe thuyết pháp, Thượng tòa Xá-lợi-phất thuyết pháp xong liền đứng dậy cùng Tăng ra về. Sa-di La-hầu la về đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên, thường pháp của Phật là khi Tỳ-kheo thọ thực xong trở về, Phật liền thăm hỏi ăn uống có no đủ không. Lúc đó Phật hỏi La-hầu la ăn uống có no đủ không, La-hầu la đáp: “Có người được no đủ, có người không được no đủ”, Phật hỏi: “Tại sao nói lời này”, La-hầu-la nói: “Cư sĩ dâng thức ăn ngon cho các Thượng tòa và trung tòa nên Thượng trung tòa no đủ; còn Hạ tòa và Sa-di thì cho cơm loại gạo tẻ sáu mươi ngày và món cặn hồ ma nấu với rau nên Hạ tòa và Sa-di không no đủ”, La-hầu la liền nói kệ:

*“Ăn dầu mè có được khí lực,  
Người ăn Tô càng được tịnh sắc,  
Cặn mè với rau không có sức,  
Phật thiên trung thiên nên tự biết”.*

Phật hỏi La-hầu la: “Trong Tăng ai là Thượng tòa?”, đáp là trưởng lão Xá-lợi-phất, Phật nói: “Tỳ-kheo Xá-lợi-phất ăn thức ăn bất tịnh”. Lúc đó trưởng lão Xá-lợi-phất nghe biết Phật quở trách lời này liền nôn ra hết thức ăn vừa mới ăn, từ đó về sau cho đến trọn đời không thọ thỉnh thực và Tăng bố thí mà thọ pháp khát thực. Các cư sĩ quý trọng trưởng lão Xá-lợi-phất làm thức ăn cúng Tăng, muốn được trưởng lão Xá-lợi-phất đến nhà nên bạch Phật: “Cúi xin Phật bảo trưởng lão Xá-lợi-phất thọ thỉnh thực trở lại”, Phật nói: “Các vị không thể cầu mong trưởng lão Xá-lợi-phất thọ thỉnh thực trở lại, vì sao, vì tánh của Xá-lợi-phất nếu thọ thì nhất định sẽ thọ, nếu bỏ thì nhất định bỏ. Xá-lợi-phất không phải chỉ đời này có tánh ấy mà trong quá khứ cũng như vậy, nếu thọ thì nhất định thọ, nếu bỏ thì nhất định bỏ. Các vị lắng nghe ta nói nhân duyên bốn sanh:

Quá khứ có một quốc vương bị rắn độc cắn, một thầy thuốc có thể trị được rắn độc, làm chú Xà-già-la bắt rắn độc đến trước một lò lửa nói với rắn độc rằng: “Người thà vào lò lửa này hay là nuốt nọc độc trở lại”, rắn độc suy nghĩ: “Phóng nọc độc ra rồi làm sao nuốt trở lại, ta thà vào

trong lửa chết”, nghĩ rồi liền lao vào lửa mà chết.

Phật bảo các cư sĩ: “Con rắn độc xưa kia, nay chính là trưởng lão Xá-lợi-phất, xưa kia cũng đã nếu thọ thì nhất định thọ, nếu bỏ thì nhất định bỏ”. Lúc đó Phật đả lờn quở trách Xá-lợi-phất rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay nên hành pháp Thượng tòa trong Tăng, nên hành như sau: Khi Tăng xướng thời đáo hoặc đánh kiền chùy nên mau đến chỗ ngồi, nên nhìn ngó thượng, trung, hạ tòa ngồi có như pháp không, có mất thứ lớp không. Nếu có ai ngồi không như pháp, không theo thứ lớp thì Thượng tòa nên chỉ bảo, nên hiện tướng cho biết, nếu không biết thì khảy móng tay, nếu khảy móng tay mà cũng không biết thì nên nói với người ngồi gần bên, nên nói lời dịu dàng. Khi thí chủ cúng thức ăn cho Tăng, Thượng tòa nên bảo sốt thức ăn bình đẳng, phải đợi xướng Tăng bạt và tất cả Tăng phải thuận theo Thượng tòa”.

Phật tại thành Vương xá, trong thành có một cư sĩ tên là Thi-lợi-cừu-đa có oai đức lớn và nhà rất giàu có, là đệ tử của Bà-la-môn ngoại đạo. Người nay nghi không biết Sa-môn Cù-đàm có phải là Nhất thiết trí hay không, liền đến chỗ Phật thăm hỏi rồi ngồi một bên, Phật tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho cư sĩ điều nên làm và điều không nên làm khiến được lợi hỷ rồi liền im lặng. Thi-lợi-cừu-đa nghe pháp rồi chấp tay bạch Phật: “Cúi xin Sa-môn Cù-đàm ngày mai đến nhà con thọ thực”, Phật vì thương xót và vì người này đáng độ nên Phật im lặng nhận lời. Thi-lợi-cừu-đa biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ hữu nhiều rồi ra về, đến nhà liền cho làm một hầm lửa lớn bên ngoài cửa lớn, làm cho lửa này không có khói cũng không có lửa ngọn rồi phủ cát lên, nghĩ rằng: “Nếu Sa-môn Cù-đàm là Nhất thiết trí thì sẽ biết được việc này, nếu không phải là Nhất thiết trí thì Sa-môn Cù-đàm cùng các đệ tử sẽ rơi xuống hầm lửa này”; kế đó vào nhà trải tấm bạch điệp lên trên giường không có dệt, nghĩ rằng: “Nếu Sa-môn Cù-đàm là Nhất thiết trí thì sẽ biết được việc này, nếu không phải là Nhất thiết trí thì Sa-môn Cù-đàm cùng các đệ tử sẽ té xuống đây”; kế dùng thuốc độc hòa trong thức ăn thức uống, nghĩ rằng: “Nếu Sa-môn Cù-đàm là Nhất thiết trí thì sẽ biết được việc này, nếu không phải là Nhất thiết trí thì Sa-môn Cù-đàm cùng các đệ tử sẽ trúng độc mà chết”. Sáng sớm hôm sau liền sai sứ đến bạch Phật đã đến giờ, Phật bảo A-nan đi thông báo cho chúng tăng rằng: Tất cả Tăng không được đi trước Phật, tất cả nên đi sau Phật; A-nan vâng lời Phật dạy đi thông báo cho Tăng biết. Lúc đó Phật đi trước, chúng tăng đi sau, khi sắp bước vào nhà, Phật biến hầm lửa bên ngoài cửa thành ao hoa sen đủ loại đủ màu sắc, nước đầy trong ao; Phật và



chúng tăng đi trên cánh hoa sen lớn để vào trong nhà. Phật nói với Thi-lợi-cửu-đa: “Cư sĩ hãy bỏ tâm nghi ngờ, ta thật là bậc Nhất thiết trí”, nói rồi đến ngồi trên giường không dệt, giường biến thành có dệt, Phật nói với Thi-lợi-cửu-đa: “Cư sĩ hãy bỏ tâm nghi ngờ, ta thật là bậc Nhất thiết trí”. Thi-lợi-cửu-đa thấy thần lực của Phật rồi liền sanh tín tâm cung kính tôn trọng, vui vẻ bạch Phật: “Trong thức ăn này có độc, cúi xin Phật đợi một lát để con cho làm lại thức ăn khác”, Phật bảo: “Cư sĩ cứ thí thức ăn này”, nói rồi Phật bảo A-nan: “Thầy bảo chúng tăng chưa xướng Đẳng cúng thì không được ăn”, A-nan liền thông báo cho Tăng: “Đại đức tăng nghe, Phật dạy chưa xướng Đẳng cúng thì không được ăn”. Lúc đó Phật chú nguyện: “Dâm, nộ si là ba độc của thế gian, Phật có thật pháp diệt trừ được tất cả độc, Phật là thật ngữ nên tất cả độc đều được giải trừ”, Phật chú nguyện rồi, thức ăn liền biến thành không có độc. Thi-lợi-cửu-đa tự tay dâng thức ăn cho Phật và Tăng, khiến tất cả đều được no đủ rồi lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi trước Phật muốn nghe pháp, Phật tùy thuận thuyết pháp vi diệu khiến cho Thi-lợi-cửu-đa ngay nơi chỗ ngồi được pháp nhãn thanh tịnh vô cấu. Sau khi thấy pháp, biết pháp, được tịnh pháp, vượt khỏi nghi hối, bất tín, không từ nơi người khác mà ở trong đạo quả được vô sở úy. Thi-lợi-cửu-đa đánh lễ rồi bạch Phật: “Từ nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thọ trì năm giới làm Ưu-bà-tắc”, Phật lại thuyết giảng chỉ dạy cho được lợi hỷ rồi đứng dậy cùng chúng tăng ra về. Về đến tinh xá, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay không được đi trước Phật, không được đi trước Hòa thượng, A-xà-lê và tất cả Thượng tòa; từ nay chưa xướng Đẳng cúng thì không được ăn, nếu ăn thì phạm Đột-kiết-la”.

Có một trú xứ ở nước Kiêu-tát-la, hai bộ Tăng được cúng y vật. Lúc đó Tỳ-kheo đông, Tỳ-kheo-ni ít nên Tỳ-kheo nói: “Chúng tôi lấy hai phần, các cô lấy một phần”, Tỳ-kheo-ni không chịu, đòi chia hai, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chia bằng nhau; Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni nên chia cho phần thứ tư trong bốn phần”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có cư sĩ tên Bà-đề làm phòng xá cúng cho Phật và Tăng, trang hoàng rất đẹp và sửa soạn rất nhiều thức ăn cúng dường cho tất cả Tỳ-kheo tăng một ngàn hai trăm năm mươi vị. Lại có cư sĩ cúng y vật cho Tăng và nói: “Nếu Phật cho ở trong đại chúng lớn tiếng xướng thì tốt”, bạch Phật, Phật liền cho xướng lớn tiếng. Tỳ-kheo đứng nơi đất bằng xướng, chúng đông nên không nghe

thấy, Phật bảo nên đứng chỗ cao xướng, khi đứng chỗ cao xướng thì ai cũng đều nghe thấy được. Lại có cư sĩ thấy đại chúng tập họp nên muốn bố thí y Ma-la-tỳ ha la, Phật cho thí; cư sĩ lại muốn mang lư hương đi trước, Phật cũng cho mang lư hương đi trước, chúng tăng im lặng đi sau, ngoại đạo thấy liền chê trách: “Sa-môn Thích tử đi sau lư hương giống như mang người chết đi ra không khác”, cư sĩ liền xin Phật cho được tấu kỹ nhạc đi trước, Phật cũng cho. Lại có cư sĩ cúng nhiều y vật xin Phật cho xướng tán, Phật cũng cho xướng tán. Lúc đó không có người thọ nhận và coi giữ số y vật này, Phật nói: “Nên tác pháp yết ma sai một người thọ và coi giữ y vật. Tỳ-kheo có năm pháp không nên sai thọ và coi giữ y vật: Một là không biết chỗ, hai là không biết giá, ba là không biết thọ nhận, bốn là không biết số, năm là hay quên, không nhớ chỗ. Ngược với năm pháp trên thì nên sai thọ và coi giữ y vật”. Lại không có người chia y vật này, Phật nói: “Nên tác pháp yết ma sai người chia y vật. Tỳ-kheo có năm pháp không nên sai chia y: Một là không biết y, hai là không biết màu sắc y, ba là không biết giá y, bốn là không biết số, năm là không biết là cho hay không cho. Ngược với năm pháp trên thì nên sai chia y. Người chia y khi chia y không được khen ngợi làm loạn tâm chúng, người được chia nên im lặng nhận phần y”.

Phật tại Xá-bà-đề, lúc đó trong tinh xá Kỳ-hoàn có người do nhân duyên làm phòng xá mới cho Tăng nên sửa soạn thức ăn uống cúng dường cho Tỳ-kheo tăng một ngàn hai trăm năm mươi vị. Các Tỳ-kheo khi vào chỗ ngồi, không theo thứ lớp ngồi, ăn, đứng dậy và đi ra; có vị vào trước, có vị đang lúc dọn đưa thức ăn mới vào, có vị vào lúc đang ăn, lại có vị vào lúc đã ăn xong, Phật bảo nên xướng báo giờ. Khi xướng báo giờ, ở xa không nghe được, Phật bảo nên đánh kiền chùy; ở xa cũng không nghe được, Phật bảo nên đánh trống; trống để dưới đất đánh, ở xa cũng không nghe được, Phật bảo nên để trống trên giá đánh; vẫn không nghe xa được, Phật bảo nên để trên chỗ cao, khi để trên chỗ cao đánh, khắp nơi đều được nghe .

Lúc đó không có người coi ngó thức ăn nên thức ăn hoặc chưa làm xong, chưa nấu chín, tuy đã đến giờ ăn mà thức ăn vẫn chưa dọn đến. Các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật bảo: “Tăng nên tác pháp yết ma sai người coi ngó thức ăn”.

Có một trú xứ ở nước Kiều-tát-la, hai bộ Tăng được cúng y vật. Lúc đó Tỳ-kheo-ni đông, Tỳ-kheo ít nên Tỳ-kheo nói: “Y vật này nên chia làm hai phần, các cô lấy một phần, chúng tôi lấy một phần”, Tỳ-kheo-ni nói: “Trước kia chúng tôi ít thì các Tỳ-kheo đòi lấy hai phần;

nay chúng tôi đông sao lại đòi chia hai”, Tỳ-kheo-ni không chịu chia hai, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chia bằng nhau; Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni nên chia cho phần thứ tư trong bốn phần”.

Lúc đó có đàn việt thí thức ăn cho Tăng nơi đất trống, trên mâm còn bánh dư, trong chõ còn cơm dư, trong nồi còn canh dư. Các ngoại đạo dị học vì ganh tỵ nên đem hèm rượu bỏ vào trong cơm canh dư, nghĩ rằng: “Thức ăn này bất tịnh khiến cho Sa-môn Thích tử không ăn được”, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Nếu thấy chỗ nào nên bỏ thì bỏ, phần còn lại nên ăn”.

Lúc đó các Tỳ-kheo cùng các Sa-di chuyển bát để ăn, Tỳ-kheo chuyển cho Sa-di, Sa-di chuyển cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đã rửa tay rồi lại thọ từ Sa-di nên sanh tâm nghi không biết có bất tịnh hay không, bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm đưa cho Sa-di bát thì gọi là tịnh”. Khi các Sa-di đi dọn đưa thức ăn thì các Tỳ-kheo nhận phần thức ăn giùm cho Sa-di rồi sanh tâm nghi không biết có phải là xúc thực hay không, Phật nói: “Tỳ-kheo thọ xúc thực không phạm”. Lúc đó các Tỳ-kheo ăn xong đưa bát dờ cho Sa-di, bạch y rửa; Sa-di, bạch y rửa xong bỏ lại trong chậu, Tỳ-kheo không biết có bất tịnh không, bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm đưa bát cho tịnh nhơn thì gọi là tịnh”.

Có Tỳ-kheo thọ đàn việt thí thức ăn nơi đất trống, ăn xong bỏ lại đó các đồ đựng thức ăn mà đi, các đồ đựng thức ăn này bị gió mưa bùn đất làm dơ, Phật bảo: “Đồ đựng thức ăn nên rửa sạch rồi cất vào chỗ có ngăn che”.

Lúc đó các Tỳ-kheo dùng tháo đậu rửa hai, ba lần mà chất bọt dính trong bát không sạch, dùng cây gỗ chà cũng không sạch nên dùng rất nhiều nước, chỗ lấy nước rất xa, cư sĩ đem nước bố thí liền trách: “Biết lấy nước rất xa sao lại dùng nhiều nước như thế”, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Nếu nhất tâm dùng tháo đậu rửa hai, ba lần thì gọi là rửa sạch”.

Lúc đó các Tỳ-kheo hỏi Phật: “Nước đục có được uống không?”, Phật nói: “Nếu trước nghi là bất tịnh thì không nên uống, nếu trước không nghi thì nên uống”.

Có một trú xứ ở nước Kiều-tát-la, Tăng được thí y vật nhưng không phải tất cả Tăng đều ở đó, Tỳ-kheo chia y vật này không biết chia làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Y vật này nên chia làm hai phần nói rằng: “Phần này thuộc về thượng tòa, phần kia thuộc về hạ tòa hoặc phần này thuộc về hạ tòa, phần kia thuộc về thượng tòa”. Làm như vậy gọi

là được yết ma, sau đó nếu có Tỳ-kheo khác đến, không muốn cho thì không nên cho, Tỳ-kheo khác không được gặng gượng đòi. Nếu không làm yết ma như thế thì Tỳ-kheo không được thọ y vật này, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ-kheo này nên đem y vật này chia cho Tỳ-kheo khác; nếu không làm như vậy thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ-kheo khác”. Nếu tất cả Tăng đều ở đó thì nên yết ma chia, Tăng nên yết ma giao y vật này cho một Tỳ-kheo, pháp giao như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ-kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại đức Tăng lắng nghe, trú xứ này được cúng dường y vật hiện tiền tăng nên chia. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giao y vật này cho Tỳ-kheo . Bạch như vậy.

Như thế bạch nhị yết ma cho đến câu Tăng nay đã giao y vật cho Tỳ-kheo \_xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Nếu Tỳ-kheo này nhận y vật rồi sau đó không chịu hoàn lại, nói rằng: “Đây là chơn thật thí, khéo cho, khéo thủ pháp, khéo đoán sự, tất cả đều từ trong Tăng, vì sao phải hoàn lại”, Phật nói: “Tăng nên bảo Tỳ-kheo này rằng: “vật thí này vốn vì làm tịnh nên thí, không phải là chơn thật thí”, nếu Tỳ-kheo này hoàn lại thì tốt, nếu không hoàn lại thì Tăng nên cưỡng đoạt lại và bảo Tỳ-kheo này sám tội Đột-kiết-la”.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Y mà Phật cho mặc trên thân, y che thân, khăn lau thân, khăn lau chân, khăn lau mặt, Tăng kỳ chi, Nê-hoàn-tăng; y này gọi là gì?”, Phật nói: “Gọi là y Ba-ca-la”, lại hỏi: “Y này thọ như thế nào?”, Phật nói: “Nên nói: Y Ba-ca-la này tôi thọ dụng”, lại hỏi: “Nên ở bên người nào thọ?”, Phật nói: “Nên ở bên năm chúng thọ”, lại hỏi: “Thượng tọa nên không thông minh, phi pháp ngăn thì có thành ngăn không?”, Phật nói không thành ngăn, lại hỏi: “Nếu Thượng tọa trì giới nhưng phi pháp phi thiện ngăn thì có thành ngăn không?”, Phật nói không thành ngăn, lại hỏi: “Như Phật đã dạy nếu ngăn yết ma như pháp thì không thành ngăn yết ma. Như vậy tất cả không thành ngăn phải không?”, Phật nói không thành ngăn.

Nếu có Sa-di khi thọ giới cụ túc, tâm hối hận không muốn thọ nữa nên nói rằng: “Tôi không muốn thọ giới cụ túc nữa”, thì lời nói này thành ngăn. Nếu Sa-di-ni khi thọ sáu pháp làm Thức-xoa-ma-na mà nói rằng: “Tôi không muốn thọ sáu pháp”, thì lời nói này thành ngăn. Nếu Thức-xoa-ma-na khi thọ giới cụ túc nói rằng: “Tôi không muốn thọ giới cụ túc”, thì lời nói này thành ngăn. Nếu Tỳ-kheo phạm Tăng-già-bà-thi-sa khi Tăng cho Ba-lợi-bà-sa, Ma-na-đỏa, Bốn nhật trị, yết ma

A-phù-ha-na; Tỳ-kheo này nói rằng: “Chớ làm, tôi không dùng”, thì lời nói này thành ngãn. Nếu mười bốn hạng Tỳ-kheo khi được cử ở trong Tăng mà nói rằng: “Tôi không dùng”, thì lời nói này thành ngãn.

Lại hỏi: Có Tỳ-kheo bị tấn muốn sám hối, khi sám hối hạ mình tùy thuận Tăng, ở ngoài giới có được làm yết ma giải tấn hay không?

Đáp: Không được, nếu làm thì người làm yết ma giải tấn phạm tội.

Lại hỏi: Như Phật đã dạy, có hai nguyên nhân nên phá Tăng: Một là xướng nói, hai là lấy thẻ. Trong đây nếu Tỳ-kheo tặc trụ, Sa-di học hối, và bốn hạng người vốn là bạch y nếu xướng nói và phát thẻ thì có gọi là phá Tăng không?

Đáp: Không gọi là phá Tăng.

Lại hỏi: Số đầy đủ nhưng nếu có một Tỳ-kheo chuyển căn thành nữ thì có gọi là phá Tăng không?

Đáp: Không gọi là phá Tăng.

Lại hỏi: Nếu trái chỗ ngồi bằng cỏ hay giường dài thì có được ngồi chung với người chưa thọ giới cụ túc không?

Đáp: Được ngồi.

Lại hỏi: Được ngồi chung với huynh môn không?

Đáp: Không được.

Lại hỏi: Được ngồi chung với Sa-di học hối không?

Đáp: Được ngồi.

Lại hỏi: Hai Sa-di học hối có được ngồi chung không?

Đáp: Không được.

Lại hỏi: Làm giường dài ngồi được khoảng bao nhiêu người?.

Đáp: Tối thiểu dung chứa bốn người ngồi.

Có cư sĩ làm phòng xá trong tinh xá Kỳ-hoàn thấy Tỳ-kheo ở trong phòng này mang bát khát thực liền hỏi: “Vì sao thầy đi khát thực?, đáp là không có thức ăn, cư sĩ nói: “Thầy về đi, tôi sẽ cho người mang thức ăn đến”, nói rồi cho người mang đến, Tỳ-kheo hỏi người này: “Thức ăn mang đến cho ai?”, đáp là mang đến cho Tăng, Tỳ-kheo liền dẫn người này mang đến để ở chỗ thức ăn của Tăng. Sáng hôm sau cư sĩ lại thấy Tỳ-kheo ở trong phòng này mang bát khát thực liền hỏi: “Vì sao thầy đi khát thực?, đáp là không có thức ăn, cư sĩ nói: “Hôm qua tôi cho người mang thức ăn đến, vì sao thầy không ăn”, Tỳ-kheo nói: “Thức ăn có mang đến, tôi hỏi người này: “Thức ăn mang đến cho ai?”, người này đáp là mang đến cho Tăng, tôi liền dẫn người này mang đến để ở chỗ thức ăn của Tăng, vì thế nên tôi không có thức ăn”, cư sĩ nói:

“Tôi không cúng thức ăn cho tất cả Tăng, tôi chỉ cúng cho Tỳ-kheo ở trong phòng mà tôi đã làm”, Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu thí chủ cúng thức ăn cho Tỳ-kheo ở trong phòng nào thì Tỳ-kheo ở trong phòng đó được thọ”.

Có cư sĩ làm phòng xá trong tinh xá Kỳ-hoàn, mấy ngày sau đến trong Kỳ-hoàn muốn nghe pháp, chiều tối đánh kiền chùy muốn ở trong phòng mình đã làm ngồi nghe pháp, Tỳ-kheo ngồi trong bóng tối thuyết pháp, cư sĩ kêu đốt đèn, Tỳ-kheo nói là không có tô dầu, cư sĩ nói: “Tôi sẽ cho người mang tô dầu đến”. Người sứ mang tô dầu đến, Tỳ-kheo hỏi: “Mang cho ai?”, đáp là cho Tăng, Tỳ-kheo liền dẫn người sứ mang tô dầu đến để ở chỗ cất dầu đốt đèn của Tăng. Thời gian sau, cư sĩ lại đến trong Kỳ-hoàn muốn nghe pháp, chiều tối đánh kiền chùy muốn ở trong phòng mình đã làm ngồi nghe pháp, Tỳ-kheo ngồi trong bóng tối thuyết pháp, cư sĩ kêu đốt đèn, Tỳ-kheo nói là không có tô dầu, cư sĩ nói: “Trước đây tôi đã cho người mang tô dầu đến, sao nay thầy không đốt”. Tỳ-kheo nói: “Khi người sứ mang tô dầu đến, tôi hỏi: “Mang cho ai?”, đáp là cho Tăng, tôi liền dẫn người sứ mang tô dầu đến để ở chỗ cất dầu đốt đèn của Tăng”, cư sĩ nói: “Tôi không cúng tô dầu cho tất cả Tăng, tôi chỉ cúng cho Tỳ-kheo ở trong phòng mà tôi đã làm”, Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Nếu thí chủ cúng tô dầu cho Tỳ-kheo ở trong phòng nào thì Tỳ-kheo ở trong phòng đó được thọ. Cho đến dầu thoa chân, giày dép, y bát cũng như vậy; nếu đàn việt nói: “Đại đức ở trong đây bao lâu, đại đức được tùy ý thọ dụng”, thì Tỳ-kheo được dùng; hoặc nói: “Vật này thuộc về thầy, thầy tùy ý mang đi”, thì Tỳ-kheo được mang đi”.

Lúc đó Tỳ-kheo không mặc y che thân lại dùng ngọa cụ của Tăng khiến cho ngọa cụ này mất màu, dơ bẩn sanh trùng. Các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Từ nay Tỳ-kheo không mặc y che thân không được dùng ngọa cụ của Tăng, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó các Tỳ-kheo không biết làm y che thân kích lượng bao nhiêu, Phật nói: “Tối thiểu che được phần thân là ngực, lưng bụng và đầu gối”.

Lúc đó các Tỳ-kheo không ái hộ ngọa cụ của Tăng, bạch Phật, Phật nói: “Khi dùng ngọa cụ của Tăng phải ái hộ, nếu không ái hộ mà dùng thì phạm Đột-kiết-la. Có năm việc không ái hộ là nước, ánh nắng mặt trời, bụi đất, lau và xúc chạm”. Lúc đó các Tỳ-kheo dùng ngọa cụ của Tăng đứng trong mưa khiến cho ngọa cụ này mất màu, chất nhuộm chảy ra, bạch Phật, Phật nói: “Từ nay không được dùng ngọa cụ của Tăng mà đứng trong mưa, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”. Lại có các

Tỳ-kheo dùng ngọ cụ của Tăng hướng về lửa hơ thân, khiến cho ngọ cụ này bị khói bám, sặc xấu, hư hoại. Phật nói: “Từ nay không được dùng ngọ cụ của Tăng mà hướng về lửa hơ thân, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la. Nếu ngọ cụ có phủ một lớp bên ngoài thì không phạm”. Lại có Tỳ-kheo dùng ngọ cụ của Tăng đi vào chỗ đại tiểu tiện, chỗ rửa và nhà tắm, khiến cho ngọ cụ này dơ bẩn, mất màu và sanh trùng. Phật nói: “Từ nay không được dùng ngọ cụ của Tăng mà đi vào chỗ đại tiểu tiện, chỗ rửa và nhà tắm, nếu làm thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Lục quần Tỳ-kheo cạo tóc cho một tiểu Tỳ-kheo, cạo chưa xong, chưa mặc ca-sa liền đuổi đi. Phật nói: “Khi cạo tóc tiểu Tỳ-kheo, còn một chỏm tóc thì không nên đuổi, nếu đuổi thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó các Tỳ-kheo mài sắc dao hốt tóc, kéo và dao cắt móng tay của Tăng để dùng thì Lục quần Tỳ-kheo đến giành lấy dùng, nói rằng: “Chúng tôi là Thượng tòa, các thầy nhỏ hơn, hãy để chúng tôi dùng trước”, các Tỳ-kheo không cho nên cùng tranh cãi, bạch Phật, Phật nói: “Không nên cho, người mài dao trước nên dùng trước rồi mới đưa cho dùng sau”. Lục quần Tỳ-kheo thấy tiểu Tỳ-kheo vào chỗ đại tiểu tiện hoặc chỗ rửa trước, hoặc trong nhà tắm, liền đuổi đi ra và nói: “Chúng tôi là Thượng tòa, các thầy nhỏ hơn nên đi ra, đừng để người không bình bị mắc bệnh, người mắc bệnh càng thêm nặng”. Phật nói: “Ở chỗ đại tiểu tiện, chỗ rửa và nhà tắm, người đến sau không được đuổi người vào trước đi ra, nếu đuổi thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-bà-đề, lúc đó trưởng lão A-Nan-đang thuyết pháp cho đại chúng, có một Thượng tòa đến sau bảo Tỳ-kheo hạ tòa đứng dậy nhường chỗ, vị Hạ tòa này đứng dậy lui xuống thì vị Hạ tòa thứ ba phải đứng dậy lui xuống, cứ như thế thứ lớp đứng dậy lui xuống nhường chỗ, khiến trong chúng tán loạn làm trở ngại việc nghe pháp. Các trưởng giả trong hội nói: “Trong đây đâu phải là thọ thực, cần gì phải ngồi theo thứ lớp làm cho trở ngại việc nghe pháp”. Phật nghe thấy rồi, vì việc này nên nhóm Tỳ-kheo tăng rồi bảo các Tỳ-kheo: “Từ nay khi nghe pháp Thượng tòa đến sau không được bảo Hạ tòa đứng dậy nhường chỗ, nếu bảo đứng dậy thì phạm Đột-kiết-la. Nếu là Hòa thượng, A-xà-lê đến vì cung kính nên bản thân tự đứng dậy nhường chỗ thì không được bảo người khác đứng dậy, nếu bảo người khác đứng dậy thì phạm Đột-kiết-la. Từ nay ba-tỳ-kheo cách nhau ba tuổi hạ thì được cùng ngồi một giường lớn; hai người được cùng ngồi một giường dây; giường độc tọa thì chỉ được một người ngồi, không được hai người”.

Lúc đó các Tỳ-kheo dùng nồi của Tăng để nấu thuốc nhuộm, nấu

xong bỏ y vào trong đó rồi để nổi nước nhuộm này ở một chỗ khác. Lục quần Tỳ-kheo đến nói: “Hãy đưa nổi cho tôi, tôi là Thượng tòa muốn dùng”, nói rồi liền đem nổi nước nhuộm này sốt qua vật này, vật khác để lấy nổi, khiến cho màu sắc của y nhuộm biến thành màu đen. Các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Không nên cho lấy, Tỳ-kheo lấy trước dùng xong rồi mới đưa cho Thượng tòa dùng sau”. Lúc đó nước nhuộm còn dư một ít, Thượng tòa đến xin không cho, Phật nói: “Nước nhuộm còn dư, có thể đổ bỏ thì nên cho người khác dùng”.

Lúc đó các khách Tỳ-kheo lượm lấy cây trong vườn Tăng để nấu cơm canh, nấu nước nhuộm... khiến cựu Tỳ-kheo không vui, nói rằng: “Cây trồng trong vườn, chúng tôi chăm sóc cực khổ, các thầy là khách lấy dùng mà không nói với tôi một tiếng”, Phật nói: “Nên nói với cựu Tỳ-kheo rồi mới lấy dùng. Từ nay, hoa cây trong vườn của Tăng chỉ nên lấy cùng đường tháp Phật, tháp A-la-hán; còn trái thì nên bảo tịnh nhân hái cho Tỳ-kheo ăn. Những cây lớn trong vườn nên dùng làm rường cột cho Tăng bốn phương; vỏ cây, cành lá thì các Tỳ-kheo tùy ý lấy dùng”.

Phật tại Xá-bà-đề, trưởng giả Cấp-cô-độc làm tinh xá Kỳ-hoàn xong, dùng vô số đồ trang nghiêm để trang nghiêm rồi cúng cho Tăng. Các Tỳ-kheo không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ phòng xá trang nghiêm như vậy”, bạch Phật, Phật nói: “Phòng xá này thanh tịnh, cho thọ”.

Lúc đó Lục quần Tỳ-kheo đuổi các Tỳ-kheo đang tọa thiền, nói rằng: “Hãy đứng dậy, chúng tôi là Thượng tòa, các thầy nhỏ hơn”, bạch Phật, Phật nói: “Khi tọa thiền không tính lớn nhỏ, không được đuổi đi ra; nếu đuổi thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó các Tỳ-kheo đang rửa chân, Lục quần Tỳ-kheo cũng đuổi đi ra, bạch Phật, Phật nói: “Khi rửa chân không tính lớn nhỏ, không được đuổi đi ra; nếu đuổi thì phạm Đột-kiết-la”. Lúc đó các Tỳ-kheo lấy giẻ lau chân của Tăng đem giặt phơi rồi dùng lau giày phú la, Lục quần Tỳ-kheo đến giành lấy và nói rằng: “Chúng tôi là Thượng tòa, các thầy nhỏ hơn, hãy để chúng tôi dùng trước”, các Tỳ-kheo không cho nên cùng tranh cãi, bạch Phật, Phật nói: “Không nên cho, người lấy trước nên dùng trước rồi mới đưa cho dùng sau”.

Có một trú xứ, cựu Tỳ-kheo tự mượn lấy vật của tháp để dùng, Tỳ-kheo này qua đời, các Tỳ-kheo không biết chia y vật như thế nào nên bạch Phật, Phật nói: “Nên tính giá tiền các y vật nộp trả cho tháp, còn dư bao nhiêu thì Tăng nên chia”. Lại có trú xứ chỉ có một Tỳ-kheo



đem y vật của mình dùng cho tháp, Tỳ-kheo này qua đời, các Tỳ-kheo không biết chia y vật như thế nào nên bạch Phật, Phật nói: “Nên tính giá tiền vật của tháp trả lại, hiện tiền Tăng nên chia”.

Có một trú xứ chỉ có một Tỳ-kheo mượn lấy vật của Tứ phương tăng để dùng, Tỳ-kheo này qua đời, các Tỳ-kheo không biết chia y vật như thế nào nên bạch Phật, Phật nói: “Nên tính giá tiền các y vật nộp trả cho Tứ phương tăng, còn dư bao nhiêu thì Tăng nên chia”. Lại có trú xứ chỉ có một Tỳ-kheo đem y vật của mình cho Tứ phương tăng dùng, Tỳ-kheo này qua đời, các Tỳ-kheo không biết chia y vật như thế nào nên bạch Phật, Phật nói: “Nên tính giá tiền các y vật của Tứ phương tăng trả lại, hiện tiền Tăng nên chia. Tỳ-kheo khách hay cựu Tỳ-kheo cũng giống như thế”.

Có một Tỳ-kheo gửi y bát cho một cư sĩ, cư sĩ này làm mất, Tỳ-kheo theo đòi nói rằng: “Ông tự làm mất, không phải tôi làm mất, ông nên bồi thường”, bạch Phật việc này, Phật nói: “Nếu giữ gìn tốt mà làm mất thì không nên đòi bồi thường, nếu giữ gìn không tốt mà làm mất thì nên đòi bồi thường”. Lại có một thương buôn gửi y vật cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo làm mất, thương buôn theo đòi nói rằng: “Thầy tự làm mất, không phải tôi làm mất, thầy nên bồi thường”, bạch Phật việc này, Phật nói: “Nếu được tự tại thì không nên đền, nếu không tự tại thì nên đền”. Có cư sĩ làm phòng xá trong tinh xá Kỳ-hoàn xong, thiết thực cúng dường cho Tỳ-kheo tăng một ngàn hai trăm năm mươi vị, lúc đó có những người không biết pháp ở các nước khắp bốn phương đến tụ họp bố thí cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo liền chú nguyện, khi tán Phật thì nói Phật đại lực đại đức, tán Pháp thì nói Pháp đại đức đại lực, khi tán Tăng thì nói Tăng đại đức đại lực; cho đến tán thán các trưởng lão Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, A-na-luật... Tán thán tam bảo như vậy là vô lượng vô số A-tăng-kỳ. Trong số những người này, có người trì danh hiệu Phật, có người trì danh hiệu Pháp, có người trì danh hiệu Tăng, cho đến danh hiệu các trưởng lão Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... Sau khi giải tán ai nấy trở về nhà cửa ruộng vườn thôn xóm của mình. Thời gian sau các Tỳ-kheo đi đến nhà của họ để khát thực, người trì danh hiệu Phật thì nói Phật đến sẽ bố thí, người trì danh hiệu Pháp thì nói Pháp đến sẽ bố thí... cuối cùng các Tỳ-kheo không khát thực được gì nên đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Người ở vùng biên của các nước đó không biết gọi là Tỳ-kheo thì nên cho thức ăn, mà gọi là Phật hay Pháp hay Tăng mới nên cho thức ăn, thức ăn tự tại nên thọ”.

Có Tỳ-kheo bệnh, có Tỳ-kheo thân quen đến thăm, Tỳ-kheo bệnh

mời ngồi cùng nhau thăm hỏi một lát thì Tỳ-kheo khách đứng dậy muốn ra về, Tỳ-kheo bệnh hỏi vì sao muốn đi, đáp là vì không mang theo y, Tỳ-kheo bệnh nói: “Tôi cho thầy y”, nói rồi liền đưa cho. Tỳ-kheo khách ngủ qua đêm, sáng hôm sau mang y này đi, Tỳ-kheo bệnh nói: “Y của tôi không được mang đi”, Tỳ-kheo khách nói: “Y này thầy đã thật cho tôi”, Tỳ-kheo bệnh nói: “Không phải thường cho thầy, vì thợ nên đưa cho”, Tỳ-kheo khách nói là thường cho nên không trả lại, Tỳ-kheo bệnh không biết làm sao nên đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Đây không phải là thật cho, vì thanh tịnh nên đưa cho. Tỳ-kheo này nên trả lại y, nói lời nhỏ nhẹ trả lại thì tốt, nếu không trả lại thì cưỡng đoạt lại và bảo Tỳ-kheo này sám tội Đột-kiết-la”.

Phật tại tinh xá Kỳ-hoàn, lúc đó hỏa hoạn lan dần đến thiêu đốt tinh xá Kỳ-hoàn, Phật liền chú nguyện: “Tất cả lậu ta đều đoạn trừ, là chân A-la-hán đấng Phật đạo, lời Phật là thật ngữ thì lửa nên tắt hết”, Phật chú nguyện xong lửa liền tắt, các Tỳ-kheo mang ngọa cụ của Tăng ra để ở một chỗ, sau không biết ngọa cụ này ở phòng nào nên bạch Phật. Phật nói: “Nên làm dấu hiệu, làm dấu hiệu cũng không phân biệt được thì nên làm tướng khác, làm tướng khác cũng không phân biệt được thì nên cuộn tròn, hoặc vẽ chữ đức, hoặc viết tên, thuộc phòng nào, phòng nào”, ngọa cụ tuy biết của phòng nào nhưng lại không biết thuộc tầng gác nào, trên, giữa hay ở dưới, Phật bảo nên viết chữ để phân biệt rõ ràng là tầng trên hay tầng giữa hay tầng dưới.

Lúc đó cư sĩ Cấp-cô-độc làm lâu thí cho Tăng, Tăng không thọ, bạch Phật, Phật cho thọ; lại làm nệm cúng cho Tăng, Tăng cũng không thọ, bạch Phật, Phật cho thọ; lại xin được họa vẽ chạm trổ trên giường tòa, Phật nói: “Trừ vẽ hình tượng nam nữ, tất cả hình tượng khác đều cho vẽ”. Cấp-cô-độc làm năm trăm chiếc giường độc tọa có chạm trổ đẹp đẽ cúng cho Tăng, Tăng không thọ nói rằng: “Phật chưa cho thọ giường ngồi tốt đẹp như thế”, bạch Phật, Phật cho thọ.

Phật tại Xá-bà-đề, có người dùng tấm bạch điệp bọc thân của người thân chết rồi đem bỏ trong rừng thây chết, người này suy nghĩ: “Ta nên đem tấm bạch điệp quấn người chết này thí cho Tăng để được phước”, nghĩ rồi liền đem bạch điệp này đến thí cho Tăng, các Tỳ-kheo không thọ nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi thọ y vật của người chết”, bạch Phật, Phật nói nên thọ. Lại có người nghèo khổ chết, người khác dùng y bọc xác người chết đem bỏ trong rừng thây chết, người này suy nghĩ: “Ta nên đem tấm bạch điệp quấn người chết này thí cho Tăng để được phước”, nghĩ rồi liền đem bạch điệp này đến thí cho Tăng, các Tỳ-

kheo không thọ nói rằng: “Y này không có chủ, nên từ ai thọ y”, bạch Phật, Phật nói: “Nếu không có người nào khác thì theo pháp nên thọ”. Lúc đó bà con của người chết kia lại dùng y khác để bọc thân người chết, nhưng y này bất tịnh, liền trở lại chỗ Tỳ-kheo đòi lại chiếc y đã cho, các Tỳ-kheo không cho, bạch Phật, Phật nói nên cho. Cho lại rồi, người bà con này suy nghĩ: “Y này quán hai người chết thì ai sẽ thọ”, nghĩ rồi liền bỏ y lại ở bên người chết rồi trở về, y này bị lấy mất. Các Tỳ-kheo theo đòi lại y, người kia đáp là đã mất, bạch Phật, Phật nói: “Dùng lời nhỏ nhẹ đòi lại được thì tốt, nếu không được thì theo pháp nên cưỡng ép đòi lại”. Có một Tỳ-kheo mua chịu rượu rồi trả tiền dần dần, trả chưa xong thì chết, chủ quán rượu đến chỗ các Tỳ-kheo đòi tiền, các Tỳ-kheo nói: “Sao lúc còn sống không chịu đòi”, chủ quán rượu nói: “Hãy trả tiền nợ rượu lại cho tôi, nếu không trả tôi sẽ loan truyền khắp nơi là Sa-môn Thích tử uống rượu không chịu trả tiền”, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Lấy y bát của tỳ-kheo này đem trả nợ, nếu không có thì nên lấy vật của Tăng đem trả nợ, vì sao, vì sợ mang tiếng xấu cho các Tỳ-kheo”.

Phật tại Xá-bà-đề, lúc đó có một thương buôn xuất hành, trên đường đi phải đi ngang qua một đầm trống vắng vẻ đáng sợ, bỗng thấy có một tinh xá liền vào bên trong, thấy các Tỳ-kheo ngồi im lặng không phải ngủ, mà là tọa thiền nhập định sâu. Thương buôn này thấy rồi sanh tín kính, liền nói với các đệ tử: “Các con xem còn bao nhiêu thức ăn uống, đều mang đến bố thí cho các Tỳ-kheo này”, các đệ tử nói: “Không còn thức ăn, chỉ còn ít Bồ đào”, thương buôn nói: “Tùy con bao nhiêu đem cho bấy nhiêu, nếu không bố thí thì không được phước”, nói rồi liền đem Bồ đào bố thí cho các Tỳ-kheo, mỗi người được năm trái. Lúc đó các Tỳ-kheo ai nấy tìm tịnh nhân, có người tìm được, có người tìm không được, bạch Phật, Phật nói: “Nên gom tất cả Bồ đào lại một chỗ, dùng Hỏa tịnh thì được ăn”.

Phật tại nước A-la-tỳ, các Thượng tòa đầu đêm ngồi thiền, giữa đêm trở về phòng, trên đường sợ có thú dữ như sư tử, cọp, beo nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nên đốt đuốc đi”.

Lúc đó phu nhân Mạt-lợi đến trong tinh xá Kỳ-hoàn muốn nghe pháp, các Tỳ-kheo thuyết pháp trong bóng tối, phu nhân nói: “Hãy đốt đèn lên”, đáp là không có tô dầu, phu nhân nói: “Tôi sẽ cúng”. Hôm sau cho người mang tô dầu đến, các Tỳ-kheo đốt đèn đặt trên đất bằng nên ánh sáng không tỏa khắp, phu nhân Mạt-lợi liền đem cúng cây đèn, các Tỳ-kheo nói: “Phật chưa cho thọ cây đèn”, bạch Phật, Phật cho

thọ.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Lục quần Tỳ-kheo dùng mỡ của các thú dữ như sư tử, cọp, báo, gấu để thoa chân; khi đi đến chuồng ngựa, bò, voi, dê, chúng nghe được mùi mỡ này đều kinh sợ muốn vùng bỏ chạy. Các cư sĩ nói với nhau: “Tại sao chúng lại kinh sợ như vậy”, Lục quần Tỳ-kheo nói: “Vì chúng tôi có đại oai đức, đại thần lực nên khiến chúng kinh sợ muốn vùng bỏ chạy”, các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại giống như thợ săn, dùng mỡ các thú dữ như sư tử, cọp, báo... để thoa chân, khiến cho súc sanh kinh sợ còn nói là có đại oai đức”. Tỳ-kheo thiếu đức tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay không được dùng mỡ của các thú dữ thoa chân, nếu dùng thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại Xá-bà-đề, vua Ba-tư-nặc đến trong tinh xá Kỳ-hoàn muốn nghe pháp, ngày đó là ngày thuyết giới nên các Tỳ-kheo nói: “Đại vương hãy đi ra, chúng tôi sắp làm pháp sự”, vua nói: “Ta muốn nghe pháp sự”, các Tỳ-kheo nói: “Phật chưa cho chúng tôi ở trước người chưa thọ đại giới mà làm pháp sự này”, vua khăng khăng đòi được nghe, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho ở trước các vua như vua Ba-tư-nặc thuyết giới bố tát, các đại thần và binh sĩ đều đi ra”, vua được nghe nên tâm thanh tịnh.

Lúc đó có một người cúng đất đai cho Tỳ-kheo tăng, các Tỳ-kheo không thọ, Phật nói: “Từ nay cho Tăng thọ đất đai để làm vườn cây, phòng xá hoặc chỗ kinh hành”.

Lúc đó có Tỳ-kheo mặc y dài năm, ba khuỷu tay đi vào tụ lạc, y kéo lê trên đất dính dơ và bị gió thổi làm lộ thân. Phật nói: “Từ nay cho Tỳ-kheo được mặc Nê-hoàn-tăng khi đi vào tụ lạc. Nê-hoàn-tăng đại bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay”.

Lúc đó các Tỳ-kheo nước A-la-tỳ sau khi bưng đất đá gạch ngói... để xây tháp, tu sửa tinh xá nên y bị dính dơ. Các Tỳ-kheo này đến giờ lại mang bát đi khát thực bị các cư sĩ quở trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại mặc y dơ đi khát thực, giống người làm dầu me, hay như người làm ruộng”, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói: “Từ nay khi làm việc Tăng nên mặc y trong và Nê-hoàn-tăng”.

Phật tại nước Ca-tỳ-la vệ, các Thích tử quý tộc xuất gia khi khát thực đùa giỡn làm lộ ngực, các Bà-la-môn thấy liền chê trách: “Sa-môn Thích tử tự xưng là bậc hiền thiện có đức mà lại đùa giỡn lộ bày ngực đi khát thực, khiến cho mọi người thấy”, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật nói:

“Từ nay cho mặc Tăng kỳ chi để che ngực khi vào tụ lạc khát thực”.

Lúc đó có Tỳ-kheo sau khi khát thực được thức ăn mang về để một bên đợi đến giờ mới ăn, không ngờ có gió mưa thổi bụi đất bay vào trong bát thức ăn, đến giờ ăn không tìm được tịnh nhân để thọ lại, giờ ngộ sắp qua nên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay nếu gặp năm loại bụi đất được không thọ mà ăn, đó là bụi gạo, bụi lúa, bụi nước, bụi y và bụi gió”.

Các Tỳ-kheo nước Kiều-tát-la được cúng Cam giá (mía) cùng chia ăn, các Thượng tòa được chia nhiều nhưng lại không có răng, còn các trung hạ tòa và Sa-di được chia ít nhưng răng cứng bén nên ăn mau hết, ăn xong nhìn Thượng tòa muốn được ăn nữa. Phật nói: “Từ nay nên chia thức ăn cho đồng đều”.

Nước Kiều-tát-la có trú xứ nhiều Tỳ-kheo hạ an cư, thấy chúng đông nên muốn theo thứ lớp thỉnh thọ thực hoặc tự bớt phần thức ăn để bố thí cho Tỳ-kheo. Tháng cuối hạ, sau khi tự tứ xong, các Tỳ-kheo này chia y vật và thức ăn rồi mang đi. Lúc đó có các Tỳ-kheo khác du hành từ nước Kiều-tát-la muốn đến nước Xá-bà-đề, bỗng gặp mưa lớn phi thời nên ghé lại trú xứ này hỏi thăm: “Nơi đây có đàn việt nào có thể bố thí thức ăn không?”, đáp là không có, lại hỏi: “Trong đây có thức ăn của Tăng không?”, đáp: “Vốn có thức ăn của Tăng, nhưng an cư tự tứ xong, các Tỳ-kheo chia y vật và thức ăn rồi mang đi hết”. Có Tỳ-kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe rồi tâm không vui quở trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay thức ăn của tăng không nên chia, nếu chia thì phạm Đột-kiết-la. Từ nay nếu an cư dưới tàng cây, cây tốt nên nhường cho Thượng tòa. Giống như dưới tàng cây, chỗ đất bằng cũng như vậy. Nếu Tăng có việc nên làm yết ma sai mười bốn hạng người”.

Phật tại nước Bà-già, trong nước này có con của một quý nhân tên là Mãn-đề thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, Mãn-đề biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trái tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Lúc đó Phật và Tăng đi đến nhà Mãn-đề ngồi vào chỗ ngồi, đệ tử của Mãn-đề vốn là Bà-la-môn người biên địa không tin Phật pháp tăng, khi dọn đưa thức ăn hoặc không đưa mau hoặc đưa ít hoặc không nhất tâm đưa hoặc khi đưa đụng vào tay Tỳ-kheo. Tỳ-kheo nói: “Hãy giơ tay cao, chớ đụng vào tay tôi”, liền đáp: “Tôi không phải người bịnh bạch lại, cũng không phải Chiên-đà-la, tại sao thầy có thái

độ này với tôi”, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu khi cho không khinh thường thì được thọ, nếu khinh thường cố ý đụng vào tay thì không nên thọ”.

Có một trú xứ ở nước Kiều-tát-la, một Tỳ-kheo qua đời, trước khi chết có gởi y bát trong tinh xá Tỳ-kheo-ni, các Tỳ-kheo nói: “Chúng tôi nên chia”, Tỳ-kheo-ni cũng nói: “Chúng tôi nên chia”, các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu Tỳ-kheo này trước khi qua đời gởi y bát ở chỗ Tỳ-kheo-ni thì hiện tiền Tỳ-kheo tăng nên chia”. Lại có một trú xứ ở nước Kiều-tát-la, một Tỳ-kheo-ni qua đời, trước khi chết có gởi y bát trong tinh xá Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo-ni nói: “Chúng tôi nên chia”, Tỳ-kheo cũng nói: “Chúng tôi nên chia”, các Tỳ-kheo-ni không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu Tỳ-kheo-ni này trước khi qua đời gởi y bát ở chỗ Tỳ-kheo thì hiện tiền Tỳ-kheo-ni tăng nên chia”.

Phật tại Xá-bà-đề, lúc đó Bạt-nan-đà Thích tử mất, y vật để lại trị giá ba mươi vạn lượng vàng. Vua Ba-tư-nặc nước Kiều-tát-la nói: “Người này không có con cái nên y vật để lại này thuộc về vua”, Phật sai sứ giả đến nói với vua Ba-tư-nặc: “Đại vương khi ban phát thành ấp, tộ lạc cho dân, trong đó có cho Bạt-nan-đà phần nào không?”, vua đáp là không cho, sứ giả nói: “Nhờ sức của ai được sinh sống thì người đó được lấy phần; Bạt-nan-đà nhờ sức của Tăng nên nay Tăng được lấy phần”, vua nghe rồi thấy chí lý bèn thôi. Lúc đó những người trong dòng Sát-đế-ly nói: “Tỳ-kheo này cùng họ, cùng sanh trong chủng tộc Sát-đế-ly nên y vật để lại này thuộc về chúng tôi”, Phật sai sứ giả đến nói với những người này rằng: “Các vị làm việc nước, việc quan có hỏi đến Bạt-nan-đà hay không?”, đáp là không hỏi, sứ giả lại hỏi: “Khi Bạt-nan-đà không có mặt, các vị làm việc quan có đợi Bạt-nan-đà đến không?”, đáp là không đợi, sứ giả nói: “Bạt-nan-đà cùng Tăng yết ma, nếu Bạt-nan-đà không đến, không có mặt thì Tăng không yết ma, nên y vật để lại này nên thuộc về tăng”, những người dòng Sát-đế-ly nghe rồi thấy chí lý nên thôi. Lúc đó, những người trong thân tộc nội ngoại của Bạt-nan-đà đều nói: “Bạt-nan-đà là chú, bác, cậu, là anh, em... của chúng tôi nên y vật để lại này nên thuộc về chúng tôi”, Phật sai sứ giả đến nói với những người này: “Vợ con, thê thiếp... của các vị cùng lấy tiền tài, có đợi Bạt-nan-đà đến để chia cho Bạt-nan-đà hay không?”, đáp là không, sứ giả nói: “Những ai cùng chia y thực với Bạt-nan-đà thì những người đó nên lấy phần. Bạt-nan-đà cùng thọ y thực với Tăng nên y vật để lại này nên thuộc về Tăng”, những người này nghe rồi thấy chí

lý bèn thôi.

Y vật của Bạt-nan-đà gửi ở chỗ khác, Bạt-nan-đà qua đời ở chỗ khác, các Tỳ-kheo ở chỗ gửi y vật nói: “Y vật này chúng tôi nên chia”, các Tỳ-kheo ở chỗ Bạt-nan-đà qua đời cũng nói: “Y vật này chúng tôi nên chia”, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Y vật của tỳ-kheo này, hiện tiền Tăng trong nội giới nên chia”.

Y vật của Bạt-nan-đà cho người vay lấy lãi ở chỗ này, nhưng lại qua đời ở chỗ khác, các Tỳ-kheo ở chỗ cho vay lấy lãi nói: “Y vật này chúng tôi nên chia”, các Tỳ-kheo ở chỗ Bạt-nan-đà qua đời cũng nói: “Y vật này chúng tôi nên chia”, Phật nói: “Các Tỳ-kheo ở trong nội giới chỗ cho vay lấy lãi nên chia”. Y vật mà Bạt-nan-đà bảo nhậm (cầm cố) để lấy lãi ở chỗ này, nhưng lại qua đời ở chỗ khác, các Tỳ-kheo ở chỗ cầm cố y vật nói: “Y vật này nên thuộc về chúng tôi”, các Tỳ-kheo ở chỗ Bạt-nan-đà qua đời cũng nói: “Y vật này nên thuộc về chúng tôi”, Phật nói: “Hiện tiền Tăng trong nội giới chỗ cầm cố y vật nên chia”.

Tài vật của Bạt-nan-đà do buôn bán đổi chác bằng Chất vật (vật báu chưa thành hay đã thành) để được lợi tức thì ở chỗ này, nhưng Bạt-nan-đà lại mất ở chỗ khác. Các Tỳ-kheo ở chỗ buôn bán đổi chác để được lợi tức nói rằng: “Tài vật này nên thuộc về chúng tôi”, các Tỳ-kheo ở chỗ Bạt-nan-đà qua đời cũng nói: “Tài vật này nên thuộc về chúng tôi”, Phật nói: “Hiện tiền Tăng trong nội giới chỗ buôn bán đổi chác để được lợi tức nên chia”.

Tài vật mà Bạt-nan-đà cùng người khác làm giấy cam kết để ở chỗ này, nhưng Bạt-nan-đà lại qua đời ở chỗ khác. Các Tỳ-kheo ở chỗ giữ giấy tờ để thu tiền nói: “Tài vật này nên thuộc về chúng tôi”, các Tỳ-kheo ở chỗ Bạt-nan-đà qua đời cũng nói: “Tài vật này nên thuộc về chúng tôi”, Phật nói: “Hiện tiền Tăng trong nội giới ở chỗ giữ giấy tờ để thu tiền nên chia”.

Phật tại Xá-bà-đề, Tỳ-kheo Mâu-lâu-phá-câu-ma qua đời, y vật của vị này gửi cho trưởng lão A-nan, nhưng lại qua đời ở chỗ khác, A-nan lại ở một chỗ khác, y vật đã gửi lại để ở một chỗ khác. Các Tỳ-kheo ở chỗ Tỳ-kheo này qua đời nói: “Y vật này nên thuộc về chúng tôi”, các Tỳ-kheo ở trong trú xứ của A-nan cũng nói: “Y vật này nên thuộc về chúng tôi”, các Tỳ-kheo ở chỗ gửi y vật cũng nói: “Y vật này nên thuộc về chúng tôi”. Các Tỳ-kheo không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Hiện tiền Tăng trong nội giới ở chỗ A-nan nên chia”.

